

Bản án số:11/2018/DS-ST

Ngày:22/5/2018

V/v: “*Tranh chấp Hợp đồng thanh toán  
thẻ tín dụng*”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH, TỈNH BẮC NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Minh Nam.

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Quốc Trung.

2. Ông Viêm Văn Doãn.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Hạp Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

*Đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Xuân Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:43/2017/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2017 về việc “*Tranh chấp Hợp đồng thanh toán thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP SG.

Địa chỉ: Số 266-268 NK, phường 8, quận 3, T.p Hồ Chí Minh.

*Đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

*Đại diện theo uỷ quyền:* Ông Bùi Thành Tr - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Bắc Ninh - Ngân hàng TMCP SG.

Ông Bùi Thành Tr ủy quyền lại cho ông Nguyễn Bình Ch- Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch Ng - Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh Bắc Ninh ( Có mặt ).

Địa chỉ: Số 113, đường Ng, phường SH, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Số 8 Khu Chung Cư, khu 1, phường SH, thành phố BN, tỉnh Bắc Ninh ( Có mặt ).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/11/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn trình bày tại phiên tòa thì nội dung vụ kiện được tóm tắt như sau.*

Ngày 22/8/2015, Ngân hàng TMCP SG - Chi nhánh Bắc Ninh - PGD Ng ( Sau đây gọi tắt là Ngân hàng ) và ông Nguyễn Văn H có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ vào chính sách cấp thẻ tín dụng cho khách hàng là cán bộ Cơ quan nhà nước, Ngân hàng đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng, hạn mức là 50.000.000đ với mục đích là tiêu dùng cá nhân cho ông H. Điều kiện và Điều khoản thẻ

tín dụng được công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng và tại các điểm giao dịch. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 120.505.981đ, cụ thể như sau.

Thẻ tín dụng Quốc Tế số thẻ 472075-4595: Tổng số tiền đã sử dụng là 60.741.243đ; Đã thanh toán số tiền là 49.110.441đ.

Thẻ tín dụng nội địa Faimily, số thẻ 970403-3461: Tổng số tiền đã sử dụng là 59.746.738đ; Đã thanh toán số tiền là 38.307.200đ.

Số tiền còn lại ông H không thanh toán đúng hạn, Ngân hàng cũng làm việc với ông H và Cơ quan chủ quản nhưng không có kết quả. Hiện số tiền gốc ông H còn nợ Ngân hàng của 02 thẻ tín dụng và lãi quá hạn, phí phạt chậm trả tạm tính đến ngày 31/12/2017 là 67.798.903đ.

Nay Ngân hàng yêu cầu ông Nguyễn Văn H phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn nợ của 02 thẻ tín dụng và lãi quá hạn, phí chậm trả tạm tính đến ngày 31/12/2017 là 67.798.903đ.

Ông H tiếp tục phải chịu lãi phát sinh và các khoản phí khác theo nội dung Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn H trình bày: Ngày 22/8/2015 Tôi ( Nguyễn Văn H ) và Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh Bắc Ninh – PGD Ng ( Sau đây gọi tắt là Ngân hàng ) có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Theo nội dung Hợp đồng Ngân hàng đồng ý cấp cho Tôi 02 thẻ tín dụng, hạn mức là 50.000.000đ với mục đích là tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ tín dụng Tôi đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 120.505.981đ, cụ thể như sau.

1.Thẻ tín dụng Quốc Tế số thẻ 472075-4595: Tổng số tiền đã sử dụng là 60.741.243; Đã thanh toán số tiền là 49.110.441đ.

2.Thẻ tín dụng nội địa Faimily, số thẻ 970403-3461: Tổng số tiền đã sử dụng là 59.746.738đ; Đã thanh toán số tiền là 38.307.200đ.

Nhưng sau đó Tôi có gặp khó khăn về kinh tế nên đến hạn chưa thanh toán cho Ngân hàng số tiền còn lại.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tôi phải thanh toán trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc của 02 thẻ tín dụng và lãi quá hạn, phí chậm trả tạm tính đến ngày 31/12/2017 là 67.798.903đ. Tôi xác nhận còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi, phí chậm trả của 02 thẻ tín dụng theo yêu cầu của Ngân hàng là đúng. Tôi sẽ thu xếp trả cho Ngân hàng trong thời gian sớm nhất.

Tại phiên tòa nguyên đơn là Ngân hàng TMCP SG vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ của 02 thẻ tín dụng và lãi suất quá hạn, phí chậm trả tính đến ngày xét xử sơ thẩm 22/5/2018 là 77.007.461đ.

Bị đơn là ông Nguyễn Văn H đã được triệu tập họp lệ đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là ông Nguyễn Văn H theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Bắc Ninh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đại diện VKS đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ của 02 thẻ tín dụng và lãi suất quá hạn, phí phạt chậm trả tính đến ngày xét xử là ngày 22/5/2018 là 77.007.461đ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[ 1 ] Ngày 22/8/2015, Ngân hàng TMCP SG – Chi nhánh Bắc Ninh - PGD Ng ( Sau đây gọi tắt là Ngân hàng ) và ông Nguyễn Văn H có ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ vào chính sách cấp thẻ tín dụng cho khách hàng là cán bộ Cơ quan nhà nước, Ngân hàng đồng ý cấp 02 thẻ tín dụng, hạn mức là 50.000.000đ với mục đích là tiêu dùng cá nhân cho ông H. Điều kiện và Điều khoản thẻ tín dụng được công bố tại trang thông tin điện tử chính thức của Ngân hàng và tại các điểm giao dịch. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 120.505.981đ, cụ thể như sau.

Thẻ tín dụng Quốc Tế số thẻ 472075-4595: Tổng số tiền đã sử dụng là 60.741.243; Đã thanh toán số tiền là 49.110.441đ.

Thẻ tín dụng nội địa Faimily, số thẻ 970403-3461: Tổng số tiền đã sử dụng là 59.746.738đ; Đã thanh toán số tiền là 38.307.200đ.

Hiện số tiền gốc ông H còn nợ Ngân hàng của 02 thẻ tín dụng và lãi suất quá hạn, phí phạt chậm trả tính đến ngày 22/5/2015 là 77.007.461đ.

[ 2 ] Hội đồng xét xử xét thấy: Giấy đề nghị cấp thẻ kiêm Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa Ngân hàng và ông Nguyễn Văn H là hợp pháp, khi ký kết Hợp đồng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, các thỏa thuận trong hợp đồng về thời hạn vay, lãi suất đều tự nguyện và tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng Nhà nước, nội dung và hình thức của hợp đồng đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Xét thấy đây là hợp đồng vay tài sản có thời hạn và có lãi. Việc ông Nguyễn Văn H không thanh toán trả nợ cho Ngân hàng khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo nội dung Điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

[ 3 ] Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP SG yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn H phải thanh toán trả cho Ngân hàng số tiền gốc còn nợ của 02 thẻ tín dụng và lãi suất quá hạn, phí phạt chậm trả tính đến ngày 22/5/2018 là 77.007.461đ. HĐXX nhận thấy yêu cầu này của phía Ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điều 466 BLDS 2015 quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay, phù hợp với những thỏa thuận của các bên trong các Điều khoản và Điều kiện của Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết nên cần được

chấp nhận để buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền gốc còn nợ của 02 thẻ tín dụng và lãi suất quá hạn, phí phạt chậm trả tính đến ngày là ngày 22/5/2018 là 77.007.461đ ( Theo tóm tắt sao kê tính đến ngày 22/5/2018 ).

Kể từ ngày 22/5/2018 ông Nguyễn Văn H tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn, phí phạt chậm trả theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP SG cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, phía bị đơn có lỗi nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 91, 147, 235, 239, 254, 262, 264 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ vào Điều 463, 464, 465, 466, 468, 470, 688 BLDS năm 2015.

Căn cứ Thông tư liên tịch số:01/TTLT, ngày 19/6/1997 của TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC; Công văn số 43/1999/KHXX ngày 24/5/1999 của TANDTC về tính lãi suất đối với các khoản vay của Ngân hàng và các Tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án, lệ phí tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG.

1. Buộc ông Nguyễn Văn H phải trả cho Ngân hàng TMCP SG toàn bộ số tiền gốc còn nợ của 02 thẻ tín dụng và lãi suất quá hạn, phí phạt chậm trả tính đến ngày 22/5/2018 là 77.007.461đ ( Bảy mươi bảy triệu, không trăm linh bảy nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng ). Theo tóm tắt sao kê tính đến ngày 22/5/2018.

Kể từ ngày 22/5/2018 ông Nguyễn Văn H tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn, phí phạt chậm trả theo Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP SG cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số tiền còn nợ Ngân hàng.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Văn H phải chịu 3.850.000đ ( Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng ) án phí dân sự sơ thẩm ( Đã làm tròn số ).

Hoàn trả Ngân hàng TMCP SG 1.609.000đ ( Một triệu, sáu trăm linh chín nghìn đồng ) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số:AA/2017/0000553 ngày 05/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án hoặc ngày niêm yết kết quả bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP Bắc Ninh;
- THADS TP Bắc Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Minh Nam**

